

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 449/2025/HS-PT

Ngày: 26-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 316/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2025/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Quốc T, sinh ngày 05/8/1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 074070000251; nơi cư trú: số K C, đường Y, tổ E, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, tỉnh Bình Dương); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Trong vụ án còn có đại diện bị hại, bị đơn dân sự không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T có Giấy phép lái xe hạng D, số 74001100342 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 24/8/2023, có giá trị đến ngày 24/8/2028. T là tài xế của Công ty Cổ phần K.

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 18/6/2024, Nguyễn Quốc T điều khiển xe ô tô trộn bê tông nhãn hiệu Hyundai, biển số 61C-329.87 lưu thông trên đường H theo hướng từ đường N đến đường L. Khi đến ngã ba giao nhau với đường nhựa không tên thuộc khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T bật đèn tín hiệu rẽ phải rồi điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển số 61C-329.87 rẽ phải vào đường nhựa không tên. Lúc này, do T điều khiển xe chuyển hướng nhưng thiếu chú ý quan sát nên đã để bên phải đầu xe ô tô biển số 61C-329.87 va chạm với mặt trái đầu xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 66V1-545.60 do chị Nguyễn Thị Kim Y điều khiển đang lưu thông bên phải cùng chiều với xe ô tô biển số 61C-329.87 trên đường H hướng đến đường L gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm chị Y tử vong tại hiện trường; hai phương tiện bị hư hỏng.

* Tại sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, thể hiện:

- Hiện trường khám nghiệm là giao lộ Huỳnh Văn L – Đường nhựa không tên thuộc khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Giao lộ tại đây được trải nhựa bằng phẳng, thẳng và không bị che khuất tầm nhìn. Đoạn đường Huỳnh Văn L tại đây là đường 2 chiều được phân chia bằng dải phân cách cố định giữa đường. Mỗi phần đường xe chạy được phân chia thành 3 làn đường. Phần đường xe chạy theo hướng từ giao lộ H – Nguyễn Văn L1 đi giao lộ H - L được phân chia thành 3 làn đường xe chạy có chiều rộng lần lượt là 3,7m; 3,7m và 3,3m (tính từ dải phân cách vào mép lề). Trong đó hai làn đường sát dải phân cách là làn đường dành cho xe ô tô, làn đường sát mép lề là làn đường dành cho xe mô tô. Các làn đường được phân chia bằng vạch sơn đơn. Đường nhựa không tên tại đây là đường hai chiều được phân chia bằng vạch sơn đơn liên tục. Mỗi phần đường được phân chia thành hai làn đường bằng vạch sơn đơn không liên tục. Chiều rộng của mỗi làn đường là 3,5m và 2,6m (tính từ tim đường vào mép lề). Giao lộ tại đây không có hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

- Chọn trụ đèn chiếu sáng số 08 nằm trên dải phân cách giữa đường H làm điểm mốc.

- Chọn mép lề phải đường H (theo hướng từ giao lộ H – Nguyễn Văn L1 đi giao lộ H – Lý Thái T1) làm mép lề chuẩn 1.

- Chọn mép lề phải đường nhựa không tên (theo hướng từ giao lộ Đường nhựa không tên – Huỳnh Văn L đi vào trạm bê tông) làm mép lề chuẩn 2.

- Sau khi xảy ra tai nạn hiện trường để lại dấu vết sau:

+ Vị trí số 1: Tử thi Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 2003, nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đang nằm trong giao lộ, phần đầu tử thi bị biến dạng. Đầu tử thi cách mép lề chuẩn 1 là 3,3m và cách mép lề chuẩn 2 là 0,4m. Chân tử

thì cách mép lề chuẩn 2 là 0,8m. Tại vị trí đầu tử thi có óc người rơi và ngoài và nằm trên đường .

+ Vị trí số 2: Xe mô tô biển số 66V1-545.60 đang nằm trong giao lộ và ngã sang bên phải của xe. Đầu xe quay về hướng đường H, đuôi xe quay về hướng trạm bê tông. T2 trực bánh trước của xe cách điểm mốc là 21,2m; cách mép lề chuẩn 1 là 5m; cách mép lề chuẩn 2 là 0,5m và cách chân tử thi Nguyễn Thị Kim Y là 2,2m. T2 trực bánh sau cách mép lề chuẩn 2 là 0,3m.

+ Vị trí số 3: Vết cày xe mô tô biển số 66V1-545.60 có chiều dài 2,3m. Điểm đầu vết cày cách mép lề chuẩn 1 là 3,7m và cách mép lề chuẩn 2 là 0,4m. Điểm cuối vết cày trùng với vị trí xe mô tô.

+ Vị trí số 4: Xe ô tô biển số 61C-329.87 dừng trên phần đường bên phải của đường nhựa không tên (theo hướng từ giao lộ Đường nhựa không tên – Huỳnh Văn L đi vào trạm bê tông). Đầu xe quay về hướng trạm bê tông. T2 trực bánh sau bên phải của xe cách mép lề chuẩn 1 là 32,2m; cách mép lề chuẩn 2 là 1,7m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 66V1-545.60 là 26m. T2 trực bánh trước bên phải của xe cách mép lề chuẩn 2 là 1,6m.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập ngày 19/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, thể hiện:

- Xe mô tô biển số 66V1-545.60: Ốp nhựa trên đèn chiếu sáng trước bị vỡ; đèn chiếu sáng trước bị bong ra; tay phanh trước bên phải bị gãy do va chạm; mép trước tay cầm bên trái bị trầy xước theo hướng từ trước về sau, trên có bám dính sơn màu trắng, cao 95cm; mép ngoài tay thắng sau bị mài mòn kim loại do tiếp xúc với mặt đường; mép dưới mặt ngoài phuộc trước bên trái có tạp chất màu đen bám dính (dạng cao su) theo hướng từ trước về sau; đầu trục bên trái bánh trước bị trầy xước kim loại; mặt ngoài bên trái lốp trước bị trầy xước cao su, búng chắn gió bên phải bị vỡ và bong khớp nối, phần phía dưới búng chắn gió bên trái bị vỡ, kích thước (20x7)cm. Vị trí bị vỡ thấp nhất là 20cm, cao nhất là 40cm; mép ngoài bệ để chân bên trái bị trầy xước nhựa và kim loại, trên có tạp chất màu đen bám dính (dạng cao su); mép ngoài tay cầm phải bị mài mòn kim loại do tiếp xúc với mặt đường; mép ngoài dưới bệ để chân phải bị mài mòn do tiếp xúc với mặt đường theo hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới; gác chân sau bên phải bị mài mòn kim loại do tiếp xúc với mặt đường theo hướng từ dưới lên trên, từ sau về trước; ốp ống xả khí bị trầy xước do tiếp xúc với mặt đường theo hướng từ dưới lên trên, từ sau về trước; ốp thân xe bên phải bị trầy xước theo hướng từ dưới lên trên, từ sau về trước; mép tay cầm sau bên phải bị mài mòn kim loại do tiếp xúc với mặt đường, ốp nhựa lọc khí bị thủng móp, kích thước (0,3x3)cm.

- Xe ô tô biển số 61C-329.87: Mép phải cản trước bị trầy xước sơn màu trắng theo chiều từ sau về trước do va chạm, kích thước dài 12cm, rộng 0,7cm, cao 95cm; mặt ngoài lốp bánh trước bên phải có dấu trượt cao su theo ngược chiều kim đồng hồ, có kích thước dài 90cm, rộng 13cm; mặt ngoài mâm bánh trước bên phải có dấu trầy xước kim loại theo ngược chiều kim đồng hồ, trên có dính sơn

màu xanh, kích thước (8x20)cm; tắc ke bánh trước bên phải bị trầy xước kim loại do va chạm; cản hông bên phải phần mặt dưới có dấu trầy xước kim loại theo hướng từ trước về sau, cao 44cm; mặt ngoài lớp cầu giữa bên phải có dấu trầy xước cao su ngược chiều kim đồng hồ, kích thước (23x4,5)cm; mặt trong cầu giữa bánh ngoài bị trầy xước kim loại ngược chiều kim đồng hồ; mặt ngoài lớp cầu sau bên phải bị trầy xước cao su theo ngược chiều kim đồng hồ, kích thước (20x4)cm.

* Tại Kết luận giám định số: 3290/KL-KTHS(CH) ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 66V1-545.60 và xe ô tô tải bồn biển số 61C-329.87:

- Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen ở cạnh trái vành bánh trước, đầu trái trục trước và mặt ngoài đầu dưới phuộc trước trái, trượt xước vỡ khuyết ốp nhựa màu xanh ở đầu dưới bửng trái xe mô tô, các dấu vết này có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước cao su lốp, kim loại và bám dính chất màu xanh ở mặt ngoài mâm bánh xe bên phải trục thứ nhất xe ô tô tải, các dấu vết này có chiều từ phải qua trái, ngược chiều quay tiến bánh xe.

- Dấu vết trượt bám dính sợi màu sáng ở cạnh dưới khung bảo vệ thùng nhiên liệu bên phải xe ô tô tải có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước ở ốp nhựa lọc gió bên trái xe mô tô có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước bám dính chất màu nâu ở mặt trên cạnh trái tay nắm sau yên xe mô tô có chiều từ trái qua phải phù hợp với dấu vết trượt xước ở mặt ngoài lớp ngoài bên trái trục thứ ba xe ô tô tải có chiều từ mặt lặn vào trục, ngược chiều quay tiến bánh xe.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 66V1-545.60 và xe ô tô tải bồn biển số 61C-329.87: Mặt trái đầu xe mô tô va chạm vào mặt phải đầu xe ô tô tải theo hướng cùng chiều từ sau về trước khi xe ô tô tải đang chuyển hướng rẽ phải (như mục 1, phần V) làm xe mô tô đổ ngã bên phải va chạm với mặt đường tạo ra các dấu vết trên hai xe.

3. Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô hai bánh biển số 66V1-545.60 và xe ô tô tải bồn biển số 61C-329.87 nằm trước đầu vết cày ký hiệu số (3) như trên sơ đồ hiện trường.

* Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi: 2954/KLGĐTT-KTHS ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị Kim Y: do đa chấn thương.

- Tại Kết luận giám định số 3328/KL-KTHS(HPL) ngày 22/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy trong mẫu máu của chị Nguyễn Thị Kim Y.

- Tại Kết luận giám định số 3322/KL-KTHS(HPL) ngày 05/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Không tìm thấy thành phần Ethanol (C) trong mẫu máu của chị Nguyễn Thị Kim Y.

- Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Quốc T của Bệnh viện Đ kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Quốc T là 0,48 mg/100ml.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong máu của Nguyễn Quốc T của Bệnh viện Đ kết luận: Âm tính.

Về vật chứng của vụ án: Xe ô tô trộn bê tông nhãn hiệu Huyndai, biển số 61C-329.87 là tài sản của Công ty Cổ phần K, do công ty đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; ngày 31/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe ô tô này cho anh Ngô Công H2. Hiện nay, anh H2 không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Quốc T.

Xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 66V1-545.60 do bà Nguyễn Thị Hoàng O đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Do đó, ngày 30/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe mô tô, giấy tờ xe và Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Kim Y cho bà O. Hiện nay, bà O không có yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng D, số 740011000342 của Nguyễn Quốc T được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, Nguyễn Quốc T và ông Ngô Công H2 (là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần K) đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho bà Nguyễn Thị Hoàng O (là mẹ ruột của chị Nguyễn Thị Kim Y) số tiền 310.000.000 đồng. Hiện bà O có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt đối với T

Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2025/HS-ST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án của tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên và xin Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ

vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 29/5/2025, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm, đến ngày 14/5/2025, bị cáo có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về thủ tục tố tụng: quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định phương tiện và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 18/6/2024, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, biển số 61C-329.87 lưu thông trên đường H theo hướng từ đường N đến đường L. Khi đến ngã ba giao nhau với đường nhựa không tên thuộc khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo T rẽ phải vào đường nhựa không tên nhưng do thiếu chú ý quan sát, nên đã để bên phải đầu xe ô tô biển số 61C-329.87 va chạm với mặt trái đầu xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 66V1-545.60 do chị Nguyễn Thị Kim Y điều khiển lưu thông bên phải cùng chiều với xe ô tô biển số 61C-329.87 về phía trước trên đường H. Hậu quả làm chị Nguyễn Thị Kim Y chết tại hiện trường, 02 xe bị hư hỏng; kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Quốc T tại thời điểm xảy ra va chạm là 0,48mg/100ml.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo vi phạm Luật Giao thông đường bộ gây ra hậu quả tai nạn giao thông, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại với lỗi vô ý vì quá tự tin. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 8, khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2018, 2019 và khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. Về nhận thức, bị cáo biết việc điều khiển xe ô tô trong khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn và việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn là vi phạm pháp luật, nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho đại diện của bị hại; đại diện của bị hại đã viết đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo được chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch COVID 19 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, áp dụng đúng và đầy đủ cho bị cáo.

[6] Xét đơn kháng cáo của bị cáo: tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết là giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ và xin cho bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 3 tình tiết giảm nhẹ (b, s, v) quy định ở khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có căn cứ đề Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Tuy nhiên, do bị cáo có nồng độ cồn khi tham gia giao thông và gây tai nạn lỗi hoàn toàn của bị cáo nên không có căn cứ xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo một hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp về phần đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[9] Án phí phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2025/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) về hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- TAND khu vực 15; (2)
- VKSND khu vực 15; (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- Công an Tp.HCM (Lý lịch TP); (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND huyện Nhà Bè; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Nhà Bè; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA huyện Nhà Bè; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an huyện Nhà Bè; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm